**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 32:**

**VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**Câu 1:**  Thế mạnh nào sau đây không phải của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Phát triển kinh tế biển.

**B.** Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.

**C.** Chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là vịt đàn).

**D.** Phát triển cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

**Câu 2:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ có nguồn thủy năng rất lớn là do

**A.** Địa hình đồi núi cao, phân tầng.

**B.** Địa hình dốc, nhiều thác ghềnh có những mặt bằng rộng, lưu lượng nước lớn.

**C.** Nhiều sông ngòi, lượng mưa lớn.

**D.** Địa hình dốc, lưu lượng dòng chảy lớn.

**Câu 3:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, hãy cho biết cây chè được trồng chủ yếu ở những vùng nào sao đây:

**A.** Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.

**C.** Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ.**D.** Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 4:**  Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao. **B.** khoáng sản phân bố rải rác.

**C.** địa hình dốc, giao thông khó khăn. **D.** khí hậu diễn biến thất thường.

**Câu 5:**  Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển chăn nuôi gia súc ở TD-MN Bắc Bộ là

**A.** thiếu nước về mùa đông. **B.** hiện tượng rét đậm, rét hại.

**C.** chất lượng đồng cỏ chưa cao. **D.** địa hình bị chia cắt phức tạp.

**Câu 6:**  Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có đàn trâu lớn nhất nước ta?

**A.** Cơ sở chế biến rất phát triển. **B.** Có nhiều đồng cỏ, khí hậu thích hợp.

**C.** Nhu cầu tiêu thụ trâu lớn nhất.

**D.** Nhu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp lớn.

**Câu 7:**  Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng lũ ống, lũ quét ở Tây Bắc là do :

**A.** Địa hình núi cao, cắt xẻ dữ dội.

**B.** Các dòng chảy có hướng đào lòng về phía thượng lưu.

**C.** Lớp phủ rừng bị tàn phá mạnh.

**D.** Mưa mùa tập trung với cường độ lớn.

**Câu 8:**  Nơi có thể trồng rau ôn đới và sản xuất hạt giống rau quanh năm ở vùng TD-MNBắc Bộ là

**A.** Mẫu Sơn (Lạng Sơn). **B.** Mộc Châu (Sơn La).

**C.** Đồng Văn (Hà Giang). **D.** Sa Pa (Lào Cai).

**Câu 9:**  Tỉnh nào dưới đây vừa có cửa khẩu đường biển, vừa có cửa khẩu đường bộ với Trung Quốc?

**A.** Quảng Ninh **B.** Hà Giang **C.** Hòa Bình **D.** Cao Bằng

**Câu 10:**  Điều kiện sinh thái nông nghiệp nổi bật ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** khí hậu phân ra hai mùa mưa, khô rõ rệt.

**B.** thường xảy ra bão, lụt, nạn cát bay, gió Lào.

**C.** nhiều vụng biển thuận lợi cho nuôi trồng thuỷ sản.

**D.** khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh.

**Câu 11:**  Thế mạnh nào dưới đây là của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Khai thác và chế biến lâm sản, trồng lúa

**B.** Khai thác và chế biến dầu khí, thủy điện

**C.** Khai thác và chế biến bôxít, thủy sản

**D.** Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện

**Câu 12:**  Khó khăn về tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Triều cường, xâm nhập mặn **B.** Rét đậm, rét hại

**C.** Cát bat , cát lấn **D.** Sóng thần

**Câu 13:**  Ý nào là hạn chế trong việc phát triển kinh tế biển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Có vùng biển không rộng nhưng kín gió **B.** Bờ biển khúc khuỷu, nhiều đảo ven bờ

**C.** Nhiều cảnh quan đẹp **D.** Có mùa đông lạnh nhất cả nước

**Câu 14:**  Ngành kinh tế biển nào dưới đây không xuất hiện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

**A.** Khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản **B.** Khai thác dầu khí

**C.** Giao thông vận tải biển **D.** Du lịch biển

**Câu 15:** Ý nào dưới đây không đúng với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Có diện tích rộng nhất so với các vùng khác trong cả nước

**B.** Có số dân đông nhất so với các vùng khác trong cả nước

**C.** Có sự phân hóa thành hai tiểu vùng

**D.** Tiếp giáp với Trung Quốc và Lào

**Câu 16:**  Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

**A.** khoáng sản phân bố rải rác. **B.** khí hậu diễn biến thất thường.

**C.** địa hình dốc, giao thông khó khăn. **D.** đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao.

**Câu 17:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết khoáng sản nào sau đây không tập trung nhiều ở Trung du và miền núi Bắc bộ?

**A.** Sắt. **B.** Đồng.

**C.** Bôxit. **D.** Pyrit

**Câu 18:**  Nguồn nước khoáng có giá trị cho nghỉ dưỡng, chữa bệnh ở Đông Bắc là

**A.** Bình Châu, Quang Hanh. **B.** Quang Hanh, Mỹ Lâm.

**C.** Mỹ Lâm, Kim Bôi. **D.** Kim Bôi, Vĩnh Hảo.

**Câu 19:**  Tỉnh nào sau đây có khả năng phát triển tổng hợp kinh tế biển ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Lạng Sơn. **B.** Hà Giang. **C.** Quảng Ninh. **D.** Tuyên Quang

**Câu 20:**  Khó khăn về tự nhiên của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** triều cường, xâm nhập mặn **B.** rét đậm, rét hại.

**C.** cát bay, cát lấn. **D.** sóng thần.

**Câu 21:**  Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện sinh thái nông nghiệp nào sau đây?

**A.** Đồng bằng hẹp, vùng đồi trước núi.

**B.** Đất feralit đỏ vàng, đất phù sa cổ bạc màu, có mùa đông lạnh.

**C.** Thường xảy ra thiên tai (bão, lụt), nạn cát bay.

**D.** Có nhiều vụng biển thuận lợi cho nuôi trồng thuỷ sản.

**Câu 22:**  Nội dung nào sau đây là đúng về ý nghĩa của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp và cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Đẩy mạnh phát triển công nghiệp. **B.** Mở rộng các hoạt động dịch vụ.

**C.** Tăng cường xuất khẩu lao động. **D.** Phát triển nông nghiệp hàng hóa.

**Câu 23:** Vùng Tây Bắc nước ta vẫn trồng được cây cà phê chè là do

**A.** địa hình cao nên nhiệt độ giảm. **B.** có mùa đông lạnh do địa hình cao.

**C.** có một mùa mưa và khô rõ rệt. **D.** có các khu vực địa hình thấp, kín gió.

**Câu 24:**  Miền núi Bắc Bộ không thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp hàng năm là do :

**A.** Đất đai không thuận lợi.

**B.** Người dân chưa có kinh nghiệm sản xuất.

**C.** Địa hình dốc, khó khăn trong việc làm thủy lợi, đất đai dễ bị xói mòn.

**D.** Khí hậu không thuận lợi.

**Câu 25:**  Sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở TD&MN Bắc Bộ còn gặp khó khăn chủ yếu do

**A.** thiếu cơ sở chế biến nông sản quy mô lớn.

**B.** thiếu nguồn nước tưới, nhất là vào mùa đông.

**C.** thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường.

**D.** thiếu quy hoạch, chưa mở rộng được thị trường.

**Câu 26:**  Ngành kinh tế biển nào dưới đây không xuất hiện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

**A.** Khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản **B.** Khai thác dầu khí

**C.** Giao thông vận tải biển **D.** Du lịch biển

**Câu 27:**  Điều khác biệt về vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ so với các vùng khác trong cả nước là

**A.** Có biên giới kéo dài với Trung Quốc và Lào

**B.** Có tất cả các tỉnh giáp biển

**C.** Nằm ở vị trí trung chuyển giữa miền Bắc và miền Nam

**D.** Giáp Lào và Campuchia

**Câu 28:**  Các loại cây dược liệu quý (tam thất, đương quy, đỗ trọng...) trồng nhiều ở:

**A.** Vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, Cao Bằng, Lạng Sơn.

**B.** Hà Giang, Thái Nguyên, Sơn La

**C.** Yên Bái, Lào Cai, Hà Giang.

**D.** Vùng núi cao Hoàng Liên Sơn, Hà Giang.

**Câu 29:**  Thế mạnh nào sau đây không phải của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Phát triển tổng hợp kinh tế biển và du lịch.

**B.** Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.

**C.** Chăn nuôi gia cầm (đặc biệt là vịt đàn).

**D.** Trồng và chế biến cây công nghiệp.

**Câu 30:**  Thế mạnh nào dưới đây là của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Khai thác và chế biến lâm sản, trồng lúa

**B.** Khai thác và chế biến dầu khí, thủy điện

**C.** Khai thác và chế biến bôxít, thủy sản

**D.** Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện

**Câu 31:**  Yếu tố chính tạo ra sự khác biệt trong cơ cấu sản phẩm nông nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên là

**A.** trình độ thâm canh. **B.** điều kiện về địa hình.

**C.** đất đai và khí hậu **D.** truyền thống sản xuất.

**Câu 32:**  So với khu vực Tây Bắc, khu vực Đông Bắc có

**A.** Mùa đông đến sớm và kết thúc muộn hơn **B.** Mùa đông đến muộn và kết thúc muộn hơn

**C.** Mùa đông đến sớm và kết thúc sớm hơn **D.** Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm hơn

**Câu 33:**  Nguyên nhân nào làm cho Trung du miền núi Bắc Bộ có thế mạnh đặc biệt để phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới?

**A.** Vị trí địa lí gần khu vực cận nhiệt.

**B.** Đất phù sa ở các cánh đồng trước núi.

**C.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và địa hình núi cao.

**D.** Có các đồng cỏ trên các cao nguyên.

**Câu 34:**  Chuyên môn hóa cây công nghiệp của Trung du miền núi Bắc Bộ khác với Tây Nguyên chủ yếu về

**A.** điều kiện sinh thái nông nghiệp. **B.** cơ sở vật chất kĩ thuật.

**C.** truyền thống sản xuất. **D.** điều kiện giao thông vận tải.

**Câu 35:**  Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của Trung du và miền núi Bắc bộ là

**A.** cà phê, chè, hồ tiêu. **B.** cao su, cà phê, hồ tiêu.

**C.** chè , quế, hồi. **D.** chè, cà phê, cao su.

**Câu 36:**  Nguồn nước khoáng có giá trị cho nghỉ dưỡng, chữa bệnh ở Tây Bắc là :

**A.** Quang Hanh, Kim Bôi. **B.** Kim Bôi.

**C.** Kim Bôi, Thanh Tân. **D.** Thanh Tân, Mỹ Lâm.

**Câu 37:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có tiềm năng thuỷ điện lớn nhất cả nước là do

**A.** khí hậu có mưa nhiều, sông đầy nước quanh năm.

**B.** địa hình dốc, sông nhỏ nhiều thác ghềnh.

**C.** sông ngòi có lưu lượng nước lớn, địa hình dốc.

**D.** mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều phù sa.

**Câu 38:**  Để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, trước hết cần phải :

**A.** Sử dụng tốt nguồn lao động tại chỗ.

**B.** Bố trí các cơ sở công nghiệp chế biến gần gần vùng nguyên liệu.

**C.** Đào tạo cán bộ khoa học - kĩ thuật.

**D.** Hoàn thiện cơ sở hạ tầng về giao thông và năng lượng.

**Câu 39:**  Cây công nghiệp được coi là thế mạnh của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Cà phê **B.** Chè **C.** Cao su **D.** Hồ tiêu

**Câu 40:**  Biện pháp trước mắt để ổn định đời sống cho đồng bào dân tộc ở miền núi Bắc Bộ là:

**A.** Tiến hành định canh, định cư phát triển kinh tế lên vùng cao.

**B.** Chuyển một phần nương rẫy thành vườn cây công nghiệp và cây ăn quả.

**C.** Đẩy mạnh thâm canh cây lương thực ở những nơi có điều kiện thuận lợi về nguồn nước.

**D.** Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp và cây ăn quả trên các vùng đất trống.

**Câu 41:**  Sản phẩm chuyên môn hóa trong nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** chè, thuốc lá, bông, cà phê, trâu, bò.

**B.** trâu, bò, cà phê, chè, cây ăn quả.

**C.** chè, cây ăn quả, cây dược liệu,trâu, bò.

**D.** chè, hồ tiêu, hồi, quế, lợn, bò.

**Câu 42:**  Cây chè được trồng chủ yếu ở vùng

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 43:**  Vùng Tây Bắc có đặc điểm khí hậu khác vùng Đông Bắc là

**A.** khí hậu lạnh hơn. **B.** khí hậu ấm và khô hơn.

**C.** khí hậu mát mẻ, mùa đông nóng. **D.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 44:**  Khó khăn đối với việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ không bao gồm:

**A.** hiện tượng rét đậm, rét hại, sương muối. **B.** tình trạng thiếu nước về mùa đông.

**C.** mạng lưới cơ sở chế biến nông sản. **D.** kinh nghiệm trồng và chế biến của người dân.

**Câu 45:**  Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, những ngành đang được phát triển mạnh là :

**A.** Trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, kinh tế biển.

**B.** Trồng cây ăn quả cận nhiệt đới và chăn nuôi bò, lợn.

**C.** Trồng cây dược liệu và chăn nuôi ngựa, dê và gia cầm.

**D.** Trồng cây chè, quế, hồi, chăn nuôi gia súc nhỏ và thủy sản.

**Câu 46:**  Loại cây ăn quả đặc trưng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Mít, xoài, vải **B.** Mận. đào, lê

**C.** Nhãn, chôm chôm, bưởi **D.** Cam, quýt, sầu riêng

**Câu 47:**  Nét đặc trưng về vị trí địa lí của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** giáp Lào, giáp biển. **B.** giáp hai vùng kinh tế, giáp biển.

**C.** có cửa ngõ giao lưu với thế giới. **D.** có biên giới chung với hai nước, giáp biển.

**Câu 48:**  Hai nhà máy thủy điện có công suất lớn thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Hòa Bình, Sơn La **B.** Tuyên Quang, Thác Bà

**C.** Hàm Thuận, Sông Hinh **D.** Trị An, Yaly

**Câu 49:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm mấy tỉnh?

**A.** 13 tỉnh. **B.** 14 tỉnh.

**C.** 15 tỉnh. **D.** 16 tỉnh.

**Câu 50:**  Ý nào là hạn chế trong việc phát triển kinh tế biển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Có vùng biển không rộng nhưng kín gió **B.** Bờ biển khúc khuỷu, nhiều đảo ven bờ

**C.** Nhiều cảnh quan đẹp **D.** Có mùa đông lạnh nhất cả nước

**Câu 51:** Trung Du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất là do

**A.** ảnh hưởng của vị trí và các dãy núi hướng vòng cung.

**B.** có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc - đông nam.

**C.** có vị trí giáp biển và các đảo ven bờ nhiều.

**D.** các đồng bằng, bồn trũng đón gió.

**Câu 52:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh chè lớn nhất nước ta chủ yếu do

**A.** nền nhiệt cao, đất felarit giàu dinh dưỡng.

**B.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

**C.** địa hình chủ yếu là đồi núi, đất felarit giàu dinh dưỡng.

**D.** nhiệt độ và lượng mưa phân hóa theo độ cao.

**Câu 53:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, xác định các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc nước ta.

**A.** Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang. **B.** Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

**C.** Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. **D.** Sơn La, Điện Biên, PhúThọ, Hà Giang.

**Câu 54:**  Tỉnh nào dưới đây thuộc vùng TRung du và miền núi Bắc Bộ ?

**A.** Hà Nam **B.** Thanh Hóa **C.** Vĩnh Phúc **D.** Tuyên Quang

**Câu 55:**  Dựa vào Atlat trang Hành chính, tỉnh lị của tỉnh Quảng Ninh là

**A.** Việt Trì. **B.** Nghĩa Lộ.

**C.** Hạ Long. **D.** Vĩnh Yên.

**Câu 56:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta là do

**A.** Có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc- đông nam

**B.** ảnh hưởng của vị trí và dãy núi hướng vòng cung

**C.** Có vị trí giáp biển và đảo ven bờ nhiều

**D.** Các đồng bằng đón gió

**Câu 57:**  Trung du và miền núi Bắc Bộc có thế mạnh về trồng và chế biến cây công nghiệp, câu dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới là do

**A.** Khí hậu nhiệt đới, độ ẩm cao

**B.** Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh và ảnh hưởng của địa hình núi

**C.** Khí hậu có sự phân mùa

**D.** Lượng mưa hàng năm lớn

**Câu 58:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ ngày càng thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng khác trong nước và xây dựng nền kinh tế mở, nhờ có

**A.** có nhiều tài nguyên khoáng sản.

**B.** mạng lưới giao thông vận tải đang được đầu tư, nâng cấp.

**C.** nông phẩm nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

**D.** có nhiều dân tộc ít người sinh sống.

**Câu 59:**  So với cả nước, đàn trâu của vùng Trung du miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng:

**A.** ½ **B.** 1/5 **C.** 2/3 **D.** 2/5

**Câu 60:**  Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của việc phát triển thuỷ điện ở Trung du và Miền núi Băc Bộ?

**A.** Góp phần điều tiết lũ và thuỷ lợi.

**B.** Tạo thuận lợi cho bảo vệ đa dạng sinh học.

**C.** Tạo ta các cảnh quan có giá trị du lịch và nuôi trồng thuỷ sản.

**D.** Tạo điều kiện cho phát triển công nghiệp khai khoáng và năng lượng.

**Câu 61:**  Thế mạnh đặc biệt trong việc phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là do

**A.** nguồn nước tưới đảm bảo quanh năm.

**B.** có nhiều giống cây trồng cận nhiệt và ôn đới.

**C.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

**D.** đất feralit trên đá phiến, đá vôi chiếm diện tích lớn.

**Câu 62:**  Các khoáng sản có trữ lượng lớn của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** than đá, sắt, apatit, đá vôi. **B.** than đá, sắt, dầu khí, crôm, apatit.

**C.** crôm, vàng, titan, bô xít, than nâu. **D.** than bùn, dầu khí, thiếc, bô xít.

**Câu 63:**  Khó khăn trong sản xuất cây công nghiệp hằng năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** người dân ít có kinh nghiệm trồng cây hàng năm.

**B.** địa hình dốc nên đất dễ bị thoái hoá, làm thuỷ lợi khó khăn.

**C.** dành diện tích đất trồng để phát triển cây công nghiệp lâu năm.

**D.** các cây hằng năm không có thị trường và đem lại hiệu quả kinh tế thấp.

**Câu 64:**  Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, biện pháp đem lại hiệu quả cao về KT-XH và môi trường là:

**A.** Phát triển giao thông vận tải lên các vùng dân tộc ít người.

**B.** Trang bị kĩ thuật tiên tiến để khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**C.** Chuyển một phần nương rẫy thành vườn cây ăn quả và cây công nghiệp.

**D.** Đẩy mạnh thâm canh cây lương thực cạn ở những nơi có điều kiện thích hợp.

**Câu 65:**  Điều kiện sinh thái quan trọng làm cho Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều nông sản cận nhiệt đới và ôn đới là

**A.** đất feralit có diện tích rộng.

**B.** địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

**C.** có nguồn nước tưới dồi dào.

**D.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

**Câu 66:**  Khó khăn chủ yếu làm cho việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến vùng tiêu thụ.

**B.** dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.

**C.** trình độ chăn nuôi còn thấp kém, khâu chế biến chưa phát triển.

**D.** ít đồng cỏ lớn, cơ sở chăn nuôi còn hạn chế.

**Câu 67:**  Để phát triển chăn nuôi trâu,bò, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chưa cần thiết phải

**A.** Cải tạo các đồng cỏ để giải quyết nguồn thức ăn

**B.** Đa dạng các sản phẩm chăn nuôi

**C.** Phát triển giao thông vận tải để gắn với thị trường tiêu thụ

**D.** Tăng cường hợp tác với các nước láng giềng để trao đổi kinh nghiệm

**Câu 68:**  Ngành chăn nuôi lợn của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển là do

**A.** Có diện tích trồng hoa màu lớn **B.** Có nguồn lao động đông đảo

**C.** Có thị trường tiêu thụ lớn **D.** Có khí hậu thuận lợi

**Câu 69:**  ý nào không đúng trong việc phát huy các thế mạnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

**A.** Góp phần thúc đẩy nhanh sự phát triển kinh tế của vùng

**B.** Nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc, thay đổi tập quán sản xuất, thu hút lực lượng lao động

**C.** Bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biên giới

**D.** Ngăn chặn được các thiên tai đến với vùng

**Câu 70:**  Dân tộc không định cư Trung du và miền núi Bắc Bộ là dân tộc nào dưới đây?

**A.** Mông. **B.** Thái. **C.** Mường. **D.** Chăm.

**Câu 71:**  Yếu tố tự nhiên nào quyết định đến việc phát triển thế mạnh trồng rau quả cận nhiệt và ôn đới ở Trung du và miền núi Bắc Bộ ?

**A.** Địa hình đồi núi là chủ yếu

**B.** Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh

**C.** Đất feralit màu mỡ

**D.** Lượng mưa, độ ẩm lớn

**Câu 72:**  Sự khác nhau về tài nguyên khoáng sản giữa Đông Bắc và Tây Bắc là :

**A.** Đông Bắc chủ yếu là than đá ; Tây Bắc chủ yếu là apatit, đồng, chì, kẽm.

**B.** Đông Bắc có cả kim loại đen, màu và nhiên liệu ; Tây Bắc chủ yếu là kim loại màu.

**C.** Đông Bắc có nhiều quặng sắt ; Tây Bắc lại rất giàu quặng titan và đất hiếm.

**D.** Đông Bắc phong phú và đa dạng, nhưng khó khăn trong khai thác ; Tây Bắc (ngược lại).

**Câu 73:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta là do

**A.** Có nhiều dãy núi cao hướng tây bắc- đông nam

**B.** ảnh hưởng của vị trí và dãy núi hướng vòng cung

**C.** Có vị trí giáp biển và đảo ven bờ nhiều

**D.** Các đồng bằng đón gió

**Câu 74:**  Để ổn định cuộc sống lâu dài cho đồng bào dân tộc ở miền núi Bắc Bộ, cần phải :

**A.** Vận động đồng bào dân tộc vùng cao định canh, định cư.

**B.** Chuyển một phần nương rẫy thành vườn cây công nghiệp và cây ăn quả.

**C.** Đẩy mạnh thâm canh cây lương thực ở những nơi có điều kiện thuận lợi.

**D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 75:**  Khó khăn về tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** Triều cường, xâm nhập mặn **B.** Rét đậm, rét hại

**C.** Cát bat , cát lấn **D.** Sóng thần

**Câu 76:**  Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam, cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

**A.** Hải Dương. **B.** Tuyên Quang. **C.** Thái Nguyên. **D.** Hà Giang.

**Câu 77:**  Ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản phát triển mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ do:

**A.** Đây là mặt hàng chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu hàng xuất khẩu của cả nước.

**B.** Là nơi có nhà máy luyện kim lớn nhất cả nước.

**C.** Là nơi thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong khai thác và chế biến khoáng sản.

**D.** Có nhiều mỏ khoáng sản với trữ lượng và giá trị kinh tế cao đang được khai thác.

**Câu 78:**  Một trong những thế mạnh thế mạnh về nông nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** cây trồng ngắn ngày. **B.** nuôi thuỷ sản.

**C.** chăn nuôi gia súc lớn. **D.** chăn nuôi gia cầm.

**Câu 79:**  Trung du và miền núi Bắc Bộ có kiểu khí hậu:

**A.** nhiệt đới ẩm gió mùa **B.** nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông ấm

**C.** nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh **D.** cận xích đạo, mùa hạ có mưa phùn

**Câu 80:**  Tại sao Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh về thuỷ điện?

**A.** Sông suối dài, nhiều nước quanh năm. **B.** Sông có độ dốc lớn, nguồn nước dồi dào.

**C.** Có nhiều hồ tự nhiên để tích trữ nước. **D.** Có khí hậu nóng ẩm, mưa quanh năm.

**Câu 81:**  Số dân ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ năm 2006 là hơn

**A.** 11 triệu người. **B.** 12 triệu người. **C.** 13 triệu người. **D.** 14 triệu người.

**Câu 82:**  Trữ năng thủy điện trên hệ thống sông Hồng chiếm hơn

**A.** 1/3. **B.** 2/3.

**C.** 1/2. **D.** 3/4.

**Câu 83:**  Cây công nghiệp chủ lực của Trung du và miền núi Bắc bộ là

**A.** đậu tương. **B.** cà phê. **C.** chè. **D.** thuốc lá.

**Câu 84:**  Nguyên nhân dẫn tới sự khác nhau về cơ cấu cây công nghiệp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên trước hết là do:

**A.** Khác nhau về vị trí địa lí rồi mới đến địa hình và đất đai.

**B.** Khác nhau về đất đai, khí hậu rồi đến địa hình.

**C.** Khác nhau về khí hậu đến đất đai và địa hình.

**D.** Chủ yếu là do sự khác nhau về đất đai.

**Câu 85:**  Vùng nào sau đây có điều kiện sinh thái nông nghiệp với khí hậu cận nhiệt đới, ôn đới trên núi, có mùa đông lạnh?

**A.** Trung du và miền núi Bắc Bộ. **B.** Đồng bằng sông Hồng.

**C.** Tây Nguyên. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 86:**  Sản lượng than đá của vùng Đông Bắc chủ yếu cung cấp cho :

**A.** Công nghiệp luyện kim và nhà máy nhiệt điện.

**B.** Các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu. **C.** Công nghiệp hóa chất và xuất khẩu.

**D.** Các nhà máy nhiệt điện và công nghiệp hóa chất.

**Câu 87:**  Việc phát triển thuỷ điện sẽ tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, nhất là lĩnh vực

**A.** khai thác và chế biến khoáng sản. **B.** khai thác và chế biến lâm sản.

**C.** khai thác và chế biến thuỷ hải sản. **D.** chế biến lương thực, cây công nghiệp.

**Câu 88:**  Đất chiếm phần lớn diện tích của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

**A.** đất phù sa cổ **B.** đất đồi

**C.** đất feralit trên đá vôi **D.** đất mùn pha cát

**Câu 89:**  Vùng than lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phổ biến ở tỉnh

**A.** Lạng Sơn. **B.** Quảng Ninh. **C.** Thái Nguyên. **D.** Lào Cai.

**Câu 90:**  Diện tích tự nhiên của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm diện tích tự nhiên cả nước?

**A.** 20,5%. **B.** 30,5%. **C.** 40,5%. **D.** 50,5%.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 21 | B | 41 | C | 61 | C | 81 | B |
| 2 | D | 22 | D | 42 | B | 62 | A | 82 | A |
| 3 | B | 23 | D | 43 | B | 63 | B | 83 | C |
| 4 | A | 24 | C | 44 | D | 64 | C | 84 | C |
| 5 | B | 25 | A | 45 | A | 65 | D | 85 | A |
| 6 | B | 26 | B | 46 | B | 66 | A | 86 | B |
| 7 | C | 27 | A | 47 | D | 67 | D | 87 | A |
| 8 | D | 28 | D | 48 | A | 68 | A | 88 | C |
| 9 | A | 29 | C | 49 | C | 69 | D | 89 | B |
| 10 | D | 30 | D | 50 | D | 70 | D | 90 | B |
| 11 | D | 31 | C | 51 | A | 71 | B |  |  |
| 12 | B | 32 | A | 52 | B | 72 | B |  |  |
| 13 | D | 33 | C | 53 | B | 73 | B |  |  |
| 14 | B | 34 | A | 54 | D | 74 | D |  |  |
| 15 | B | 35 | C | 55 | C | 75 | B |  |  |
| 16 | C | 36 | B | 56 | B | 76 | A |  |  |
| 17 | C | 37 | C | 57 | B | 77 | D |  |  |
| 18 | B | 38 | D | 58 | B | 78 | C |  |  |
| 19 | C | 39 | B | 59 | A | 79 | C |  |  |
| 20 | B | 40 | C | 60 | B | 80 | B |  |  |